

Bản án số: 111/2017/HSST
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP. ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Quốc Cường**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Hữu Phước**; nghề nghiệp: Sĩ quan quân đội nghỉ hưu
- Ông **Nguyễn Văn Tuân**; nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Đặng Ngọc Hưng**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Văn Khương** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ THU T, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1968 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Viết C và con bà Phan Thị M; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; có chồng tên là Hoàng Văn H và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988; trú tại: Tổ B phường C, quận D, thành phố Đà Nẵng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/6/2017, Trần Thị Thu T đến nhà bà Phạm Thị M tại Số nhà A đường B, phường X, quận T, TP. Đà Nẵng để chăm sóc cho bà M là mẹ của T. Anh Nguyễn Văn H là cháu gọi Trần Thị Thu T là cô, nhưng ở nhà chung với gia đình bà M. Tại đây, lợi dụng anh H sơ hở không khóa cửa phòng

ngủ, T vào phòng anh H mở tủ lấy trộm 10.180.000đ của anh H rồi sau đó T mang về nhà mình tại Số nhà B đường C cất giấu. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, anh H đi làm về nhà phát hiện bị mất tài sản là tiền nên nghi ngờ T lấy trộm. Đến ngày 10/6/2017, anh H đến Công an phường Xuân Hà trình báo sự việc mất trộm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thu T thừa nhận vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/6/2017, T có hành vi trộm cắp tài sản là tiền 10.180.000đ (Mười triệu một trăm tám mươi ngàn đồng) của anh Nguyễn Văn H. Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố và Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng tội, đúng người đúng pháp luật. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, nhất thời phạm tội, quan hệ bị cáo với vợ chồng anh H là bà con, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự do vậy xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo giáo dục tại địa phương để tiếp tục chăm sóc mẹ già và để hàn gắn mối quan hệ với vợ chồng cháu H.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra cũng đã thể hiện anh H nhận lại đầy đủ tài sản là tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nữa. Quan hệ giữa bị cáo với vợ chồng anh là cô cháu, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 127/QĐ-KSĐT ngày 13/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Thị Thu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo, căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tài sản chiếm đoạt bị cáo tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê và đã trả lại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo nhất thời phạm tội, có địa chỉ cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh khó khăn, đang phải chăm sóc mẹ già; quan hệ giữa bị cáo với vợ chồng anh H là cô cháu; gia đình bị cáo có công với Nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự – xử phạt Trần Thị Thu T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo Trần Thị Thu T không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Quá trình điều tra cũng như xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị Thu T thừa nhận hành vi phạm tội của mình là “trộm cắp tài sản”. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với biên bản tạm giữ và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Thị Thu T về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, đúng tội.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là con của bà Phan Thị M và thường xuyên đến thăm và chăm sóc cho bà M đang sinh sống tại Số nhà A đường B, phường X, quận T, TP. Đà Nẵng và đây cũng là nơi anh Nguyễn Văn H sinh sống cùng với gia đình bà M. Do vậy, vào ngày 09/6/2017 bị cáo tới thăm bà M và lợi dụng lúc anh H không có nhà nên bị cáo đã trộm tài sản của anh H là 10.180.000đ (Mười triệu một trăm tám mươi ngàn đồng) mang về nhà cất giấu. Khi anh H trình báo việc bị mất tài sản với Công an phường Xuân Hà, thành phố Đà Nẵng thì bị cáo thừa nhận hành vi chiếm đoạt và giao nộp số tiền đã chiếm đoạt cho Công an phường Xuân Hà, thành phố Đà Nẵng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị Thu T thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn, hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã tự nguyện giao nộp cho Công an phường Xuân Hà, thành phố Đà Nẵng và trả lại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố và mẹ là người có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; quan hệ giữa bị cáo với vợ chồng anh H là cô cháu; tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, nhưng quá trình điều tra đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và đang phải chăm sóc cho mẹ già. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng thỏa đáng và có tác dụng giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra thể hiện người bị hại là anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì đối với bị cáo về việc bồi thường. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của người bị hại Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lời phát biểu đề nghị áp dụng pháp luật, mức hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên đây;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thị Thu T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tuyên giao bị cáo Trần Thị Thu T về Ủy ban nhân dân phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để quản lý giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp bị cáo Trần Thị Thu T thay đổi nơi cư trú thì thực theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành hình sự.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc) niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Cường

